

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ - ST.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH C

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Bá Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Đại Tiến**.

2. Bà **Hoàng Thị Viễn**.

- Th- ký phiên toà: Ông **Đàm Nhật Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Bà **Bế Thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường, vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021. Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2021; Giữa các đ- ơng sự:

- *Nguyên đơn*: **Mạc Thị T**, sinh năm: 1991 (Có mặt).

Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện H, tỉnh C.

- *Bị đơn*: **Phương Văn Đ**, sinh năm: 1991 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm K, xã N, huyện H, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 18 tháng 02 năm 2021 và bản tự khai ngày 19 tháng 3 năm 2021, nguyên đơn: Chị Mạc Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Phương Văn Đ là vợ chồng hợp pháp, hai bên đã đến Ủy ban nhân dân xã T đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 08/9/2011. Ban đầu chúng tôi rất yêu nhau, nhưng do bố mẹ chồng không thích tôi, dẫn đến tình cảm giữa tôi và anh Đ dần nứt, cụ thể như sau: Tôi và anh Đ nhờ nhau đã có bầu, anh Đ lạnh nhạt không chủ động liên lạc với tôi,

anh Đ toàn né tránh tôi mãi, về sau anh Đ mới kể cho mẹ anh biết là tôi có bầu, nhưng bố mẹ anh phản đối không chấp nhận tôi và nói không có cuộc cưới xin nào, nghi ngờ tôi lừa có con với con trai ông bà, anh Đ cũng nghe theo bố mẹ né tránh tôi và tôi cũng đã đến ngày sinh con, sáng 28/7/2011. Tôi gọi điện thoại cho mẹ anh Đ báo cho biết là tôi đã đến bệnh viện H sinh con, vì báo cho anh Đ biết được thì phải thông qua mẹ anh Đ mới liên lạc được với anh Đ, nhưng mẹ anh Đ rất thờ ơ, trong thời gian tôi sinh con anh cũng không đến, anh chỉ cho mẹ anh đến chăm sóc qua loa cho êm chuyện. Là phận con gái đã sinh con thì không được về nhà bố mẹ đẻ cho đến khi hết tháng, tôi mong anh đến hay gọi cho tôi một cuộc để động viên nhưng không có, anh không hề gọi cho tôi một cuộc điện thoại nào, mẹ anh đưa tôi lên trường nơi đang dạy học tiện cho việc chăm sóc tôi, gọi là chăm sóc tôi nhưng thật ra đưa lên cho mọi người biết là cũng quan tâm tôi. Được tròn tháng tôi gọi điện thoại cho anh trai và mẹ đẻ lên đón về nhà cho đến giờ.

Khi con được tháng tuổi anh Đ mới về đăng ký kết hôn, để làm khai sinh cho con, đăng ký xong anh lại bỏ đi cho mẹ con tôi khác sống bên ngoại, tôi tự nuôi con một mình, anh không trợ cấp cho con chỉ một đồng, cuộc sống vất vả với tôi, trong thời gian đó nhờ anh trai và mẹ tôi giúp đỡ, cuộc sống của tôi dần ổn định, không hiểu sao anh Đ lại tìm về mẹ con tôi lúc đó con tôi đã được 02 tuổi, tôi cũng suy nghĩ chắc anh biết suy nghĩ làm ăn, không chơi bời lêu lổng nữa, nhưng chỉ được thời gian đầu, sau lại bỏ bê gia đình đi uống rượu, nhậu nhẹt suốt ngày suốt đêm, khi uống say về nhà lại đánh đập vợ, tôi lại phải tự nuôi con một mình, nuôi cả anh Đ, đến khi anh Đ đi làm thuê có tiền lại đi tụ tập uống rượu không đưa tiền cho tôi nuôi con, anh Đ không chịu được vất vả khó một tý là bỏ cuộc, chỉ biết uống rượu say suốt ngày về chửi bới vợ con đập phá nhà cửa, chửi bới lung tung mất trật tự làng xóm, cuộc sống giữa tôi và anh Đ không một ngày yên ổn, tôi cũng đã nhờ thôn hòa giải mấy lần anh cũng không nghe, không chịu thay đổi nên cuộc sống gia đình luôn bất hòa cãi vã nhau, anh Đ lại bỏ mẹ con tôi đi tiếp, tôi cũng không biết anh ấy đi đâu, làm gì, ở đâu, vì tôi biết bố mẹ anh Đ không chung sống với nhau, nên hai mẹ con anh phải ra khỏi nhà, nên anh chỉ biết ăn chơi lêu lổng, chỉ sống nhờ vào đồng lương hàng tháng của mẹ, tôi rất đau buồn vì anh Đ có con với tôi mà không giúp tôi nuôi con. Tôi khác nuôi con lo hết mọi thứ, cuộc sống hai mẹ con tôi tuy vất vả, nhưng dần đã ổn định tôi bán hàng nuôi con ngày qua ngày cho tới giờ, con tôi rất ngoan, học giỏi đó là nguồn động viên tôi không nản lòng.

Tận mãi đến năm 2018 không hiểu sao bố mẹ anh Đ lại tổ chức đám cưới cho chúng tôi, tôi cũng chấp nhận cưới, nhưng sống chung không được một tuần bố anh Đ lại chửi bới tôi, tôi lại về nhà bố mẹ đẻ ở, anh Đ cũng theo về nhà tôi ở, suốt ngày say sưa và đánh đập tôi và bỏ đi cho đến giờ không hỏi han, không liên lạc với nhau, tôi bị áp lực tinh thần rất nhiều vì anh ấy, do vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Phương Văn Đ.

Về con chung: Tôi và anh Phương Văn Đ có một con chung tên là Phương Thị V A, sinh ngày 28/7/2011, hiện đang ở với tôi nhờ nhà bà ngoại tại: xóm P, T, H, C, cháu hiện đang học lớp 4 Trường tiểu học T. Sau khi ly hôn nguyên vọng tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, tôi chỉ mong anh ấy giải thoát cho hai mẹ con tôi.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung và nợ chung không có. Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại giấy tờ trình ngày 26/5/2021, và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn: Anh Phương Văn Đ trình bày:*

Tôi viết tờ trình này về mối quan hệ với vợ tôi là Mạc Thị T, do vợ tôi và tôi không hợp nhau nữa, nên vợ tôi viết đơn ly hôn và tôi bây giờ đồng ý ly hôn. Về việc nuôi con tôi là một người bố vô trách nhiệm, từ khi sinh ra đến nay, vợ tôi tự nuôi con, nên để vợ tôi nuôi con. Tôi và cô T không có tài sản chung gì cả. Nguyên vọng tôi là đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi, Tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H giải quyết cho tôi, do dịch bệnh Covis tôi đang ở tỉnh B không đến Tòa xét xử được, mong Tòa xét xử vắng mặt tôi.

- *Tại biên bản ghi ý kiến ngày 29/3/2021 Cháu Phương Thị V A, sinh ngày 28/7/2011 trình bày:* Cháu là con của bố Đ và mẹ T. Cháu ở với mẹ bà ngoại tại xóm P, xã T, huyện H, tỉnh C, từ nhỏ đến giờ. Cháu đang đi học tại Trường tiểu học T, xã T, huyện H, cuộc sống của cháu rất tốt, được mẹ chăm sóc tốt, được mẹ đưa đón đi học được chơi với bạn bè rất vui. Bây giờ bố không ở nhà, bố không mua quà cho cháu bao giờ, tết năm nay bố cháu có về hình như rằm tháng riêng bố lại đi mới. Trước đây bố hay uống rượu say rồi đánh mẹ, bố hay chửi và đánh mẹ lắm, mỗi lần bố đánh mẹ cháu lại đi gọi bà ngoại. Cháu không thích đi theo bố, cháu chỉ muốn ở với mẹ và bà ngoại thôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tại các điều 70,71,72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án chỉ T có mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử là thực hiện đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51,56,58,81,82,83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Mạc Thị T với anh Phương Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Phương Thị V A, sinh ngày 28/7/2011 cho chị Mạc Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, anh Phương Văn Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Buộc nguyên đơn Mạc Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Chị Mạc Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phương Văn Đ được quy định tại khoản 1 Điều 28 và vụ kiện này thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

{2} Về nội dung vụ án: Chị Mạc Thị T và anh Phương Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 2011, hai bên có tình cảm yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo chị T trình bày: Giữa chị và anh Đ nhờ nhau có bầu với nhau, biết chị có thai anh Đ lạnh nhạt, bố mẹ anh Đ phản đối không chấp nhận việc cưới xin. Chị T sinh con anh Đ cũng không về. Sau khi sinh, theo phong tục tập quán con gái đẻ không được về nhà bố mẹ đẻ, nên chị T theo mẹ anh Đ lên trường chỗ mẹ anh Đ công tác để mẹ anh Đ chăm sóc, nhưng thực tế chị T vẫn phải tự một mình chăm con. Trong tháng anh Đ không quan tâm gọi điện hỏi thăm, động viên chị. Khi con được 01 tháng bị ốm, anh trai và mẹ đẻ lên đón chị về chăm sóc. Đến khi làm giấy khai sinh cho con, anh Đ mới tự về và cùng chị lên UBND xã đăng ký kết hôn, xong thủ tục lại bỏ con và chị T đi, chị T tự nuôi con một mình, chị T được bố mẹ làm nhà cho tại xóm P, xã T sinh sống. Năm 2013 anh Đ tìm về với mẹ con chị, chung sống một thời gian anh không chịu làm ăn, chỉ biết rượu chè, uống rượu đến nửa đêm về nhà đập phá, đánh đập vợ con, mất trật tự làng xóm, cuối năm 2014, sau khi đánh đập chị T anh Đ bỏ đi đến giữa năm 2015 về chung sống được một tuần lại xảy ra mâu thuẫn, anh Đ lại bỏ đi. Năm 2018 bố mẹ anh Đ đến nhà bố mẹ chị bàn chuyện cưới xin, mới đầu chị không chấp nhận nhưng bố mẹ anh ấy khuyên là anh Đ đã thay đổi nên chị đồng ý cưới. Tuy nhiên sau khi cưới chị ở bên nhà chồng được 02 ngày do không thể sống chung vì bố mẹ anh Đ mâu thuẫn, cãi vã, chị cùng con quay lại sống ở xóm P, xã T anh Đ cũng về theo, nhưng anh Đ vẫn không thay đổi bản chất, nát rượu chỉ ở với nhau được 02 ngày lại xảy ra mâu thuẫn, anh Đ lại bỏ đi. Trong những lần bỏ đi chị T không biết anh Đ đi đâu, làm gì,

giữa anh chị không có liên lạc. Chị T xác nhận không còn tình cảm với anh Đ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phương Văn Đ.

{3} Xét yêu cầu về quan hệ hôn nhân của nguyên đơn thấy: Mỗi quan hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi vợ chồng có trách nhiệm vun vén, yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình. Tuy nhiên với hôn nhân của vợ chồng chị T anh Đ thì mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm nay, anh Đ là người chồng không có trách nhiệm trong gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con.

Người làm chứng Vương Thị S (sinh năm 1959, trú tại: xóm P, xã T, huyện H, tỉnh C) mẹ đẻ của Mạc Thị T có ý kiến: Mấy năm qua T chung sống với Phương Văn Đ lúc nào cũng hành hạ con gái bà, T có với Đ một người con chung Phương Thị V A, T khác nuôi con một mình. Cuối năm 2013 anh Đ về chung sống với T, nhưng không biết tu chí làm ăn, suốt ngày tụ tập rượu chè. Bà đã nhắc nhiều lần nhưng Đ không thay đổi, thậm chí chửi cả bà. Mỗi lần rượu say về đánh đập vợ con, chửi bới cả họ hàng bên ngoại. Bà nhớ nhất năm 2016 Đ đánh T, đập nát 04 cánh cửa, hai hôm sau rượu say cầm dao đuổi T lúc nửa đêm, may hôm đó không ai bị sao. Năm 2018 chửi nhau với T bỏ đi đến giờ. Mong Tòa giải quyết ly hôn cho con gái bà.

Người làm chứng Phương Bình G (sinh năm 1961, địa chỉ: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh C) bố đẻ anh Phương Văn Đ có ý kiến: Hai năm nay ông thấy dư luận xôn xao nhiều về hai vợ chồng T, Đ xảy ra mâu thuẫn, trục trặc, ông thấy Thương không làm tròn đạo làm con, làm dâu, không tôn trọng quy tắc đạo đức, ứng xử trong gia đình. Đ khi không uống rượu thì không sao, khi đã uống rượu vào rồi thì hay khuyênh khoáng hay nói nhiều lời không hay, cũng có lần đánh nhau với người khác, Đ được mẹ chiều từ nhỏ nên cũng ít khi biết chủ động chăm lo công việc gia đình. Cả T và Đ đều không quan tâm gia đình như nhau, người nào biết lo cho người ấy. Do vậy, việc chị T xin ly hôn với Đ do hai bên tự quyết định, nhưng về phía ông G không bao giờ chấp nhận chị T là con dâu.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, có kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Mạc Thị T là phù hợp.

{4} Xét yêu cầu về quan hệ con chung thì thấy: Chị Mạc Thị T xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Phương Thị V A, sinh 28/7/2011. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp được nuôi con chung không yêu cầu anh Phương Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn anh cũng nhất trí cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con, cũng như tại biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2021 cháu V A có nguyện vọng được ở với mẹ và bà ngoại, không muốn ở với bố. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống tương lai sau này, cũng như nguyện vọng của cháu, của chị T. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu Phương Thị V A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi

cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

{5} Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết.

{6} Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{7} Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” của chị Mạc Thị T đối với anh Phương Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị T được ly hôn với anh Phương Văn Đ (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10/2011 (quyển số 01), ngày 08 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh C).

2. Về quan hệ con chung: Chị Mạc Thị T và anh Phương Văn Đ có một người con chung tên là Phương Thị V A, sinh ngày 28/7/2011.

Giao cháu Phương Thị V A, sinh ngày 28/7/2011 cho chị Mạc Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phương Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét gì thêm.

4. Về án phí: Chị Mạc Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh C theo biên lai thu tiền tạm ứng số AB/2012/01414 ngày 24 tháng 02 năm 2021. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Phương Văn Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- UBND xã N;
- L- u HSVA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bá Thanh

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Đại Tiến

Hoàng Thị Viễn

Nguyễn Bá Thanh

